

## QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU DC (DCBC)

Mục tiêu của Quỹ DCBC là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và cổ tức thông qua việc đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư là các doanh nghiệp giá trị lớn đã và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ sử dụng phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư.

### THÔNG TIN CHUNG

Ngày bắt đầu hoạt động	28/2/2008
Tổng NAV (tỷ VNĐ)	345,10
NAV PER SHARE (VNĐ)	20.350,5
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Vietnam
Kiểm toán bởi	PwC Vietnam
Đại lý phân phối	Xem tại trang chủ dragoncapital.com.vn
Phí quản lý	Tối đa 2%/NAV/năm
Tỷ lệ chi phí 12 tháng (%)	2,2
Kỳ giao dịch	Hàng ngày (ngày T)
Đầu tư tối thiểu từ	100.000 đồng
Phí đăng ký	Miễn phí
Phí bán CCQ	2,5% < 180 ngày 1,5% < 365 ngày 0,5% < 730 ngày 0% > 731 ngày

### ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG

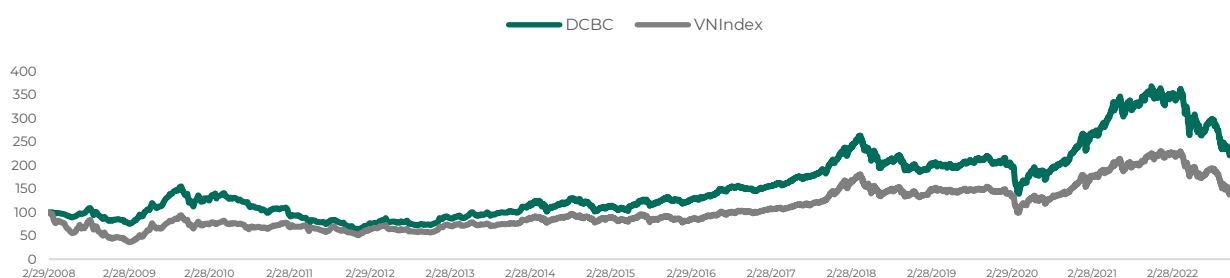
Kết thúc tháng 2, giá trị NAV/ccq Quỹ DCBC giảm 9,9% so với tháng trước, chỉ số VN-Index cũng giảm 7,8% cùng kỳ. Một số ngành như Dịch vụ tài chính (-16,9%), Hàng hoá công nghiệp (-15,6%), Bất động sản (-15,2%) chịu ảnh hưởng giảm từ thị trường. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu vẫn giữ tăng trưởng trong danh mục Quỹ trong tháng qua như PCI (+7,8%), VCB (+1,7%), PVS (+1,6%).

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ("PVS") vừa công bố kết quả kinh doanh khả quan trong Quý 4/2022. Theo đó, PVS ghi nhận doanh thu đạt 5.331 tỷ đồng (+16% so với cùng kỳ năm 2021). Đóng góp chính đến từ mảng hợp đồng xây dựng, tiếp đến là mảng cung cấp dịch vụ. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ của PVS đạt 302 tỷ đồng (tăng 3,6x yoy). Theo công ty, kết quả của mảng dịch vụ tàu, dịch vụ dầu khí, dịch vụ cơ khí và đóng mới và lợi nhuận từ công ty thành viên cao hơn cùng kỳ giúp lợi nhuận sau thuế quý cuối năm tăng trưởng mạnh. Hiện Quỹ nắm giữ khoảng 2,5% NAV cổ phiếu PVS trong danh mục.

Trong tháng 2, DCBC tăng tỷ trọng tiền mặt lên 10%. Danh mục không có nhiều thay đổi khi quỹ cơ cấu lại danh mục đầu tư, giảm tỷ trọng tại 2 ngành chủ đạo là Ngân hàng và Bất động sản. Các cổ phiếu trong hai ngành này sau khi tăng mạnh hơn mức tăng chung của thị trường trong tháng 1 đã có những nhịp điều chỉnh trong tháng 2. Ngành ngân hàng vẫn là một trong số ít các ngành duy trì được các yếu tố cơ bản tích cực trong hoàn cảnh thị trường có nhiều khó khăn như ví mô trong nước và quốc tế còn nhiều bất ổn, thanh khoản trên thị trường ngày càng thu hẹp, dòng tiền ngoại liên tiếp bán ròng... Quỹ dự kiến duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý trong điều kiện hiện nay do nhận định rủi ro không có nhiều thay đổi so với đầu năm, đồng thời cơ hội đầu tư cũng chưa có nhiều điểm sáng nổi bật.

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

	NAV/đvq & Index	1 Tháng	3 Tháng	Kể từ đầu năm	12 Tháng	Kể từ khi thành lập 28/02/2008
DCBC	20.350,5	-9,9	-2,4	-0,8	-31,5	141,7
VN Index	1.024,7	-7,8	-2,3	1,7	-31,2	54,5



### PHÂN BỐ TÀI SẢN THEO NGÀNH

Ngân Hàng	32.4%
Bất Động Sản	12.4%
Năng Lượng	11.7%
Tiền	9.7%
Bán lẻ	7.9%
Vật Liệu	7.3%
Phần Mềm & DVPM	7.2%
Chứng khoán	5.4%
Hàng Hóa CN	3.1%
Đệt May & TBTD	1.5%
Tiện ích Công Cộng	1.4%

### 10 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

CỔ PHIẾU	NHÓM NGÀNH	% NAV
VCB	Ngân Hàng	8.8%
FPT	Phần Mềm & DVPM	7.2%
BID	Ngân Hàng	5.1%
HPG	Vật Liệu	4.1%
CTG	Ngân Hàng	4.0%
VPB	Ngân Hàng	4.0%
MWG	Bán Lẻ	3.5%
STB	Ngân Hàng	3.4%
PVD	Năng Lượng	3.1%
PVS	Năng Lượng	2.6%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>45.8%</b>

## DC BLUE-CHIPS FUND (DCBC)

### LỢI SUẤT ĐẦU TƯ

BENCHMARK DCBC BENCHMARK INDEX (VN Index)

TĂNG TRƯỞNG TỪNG NĂM (%)	Kể từ đầu năm	2022	2021	2020	2019	2018
DCBC	-0,8%	-32,3%	46,6%	17,8%	8,4%	-11,7%
VN Index	1,7%	-32,8%	35,7%	14,9%	7,7%	-9,3%

TĂNG TRƯỞNG LŨY KẾ (%)	1 Năm	3 Năm	5 Năm
DCBC	-32,3%	23,3%	-0,7%

### ĐẶC TRƯNG DANH MỤC

Chỉ số cơ bản	DCBC	VN-Index
P/E (phương pháp chỉ số)	11,6	11,5
P/B (phương pháp chỉ số)	1,6	1,6
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (%)	17,3	18,6
Tỷ suất sinh lời cổ tức (%)	1,5	2,0
Số lượng cổ phiếu	35,0	402

Hệ số rủi ro	DCBC	VN-Index
Hệ số Beta	0,9	1,0
Độ biến động bình quân năm (%)	23,6	21,2
Hệ số Sharpe	-1,5	-1,7

### GIAO DỊCH

Ngày giao dịch (T Day)	Thứ Hai – Sáu (ngày làm việc)
Hạn chót đặt lệnh & Chuyển tiền mua	Trước 14h30 các ngày làm việc
Ngày giao dịch & Nhận kết quả	01 ngày làm việc sau ngày đặt lệnh

### HỖ TRỢ



### DISCLAIMER

Tài liệu này cũng như bất kỳ điều gì có trong tài liệu này sẽ không phải là cơ sở của bất kỳ hợp đồng cam kết nào. Thông tin trong tài liệu này chỉ dành cho mục đích thông tin và có thể được cập nhật, sửa đổi và không có tuyên bố hoặc bảo đảm (rõ ràng hay ngụ ý), và không có trách nhiệm pháp lý nào được chấp nhận bởi Dragon Capital hoặc bất kỳ cá nhân nào khác, liên quan đến tài liệu này. Bất kỳ khoản đầu tư nào cũng phải được thực hiện trên cơ sở các tài liệu chào bán có liên quan. Hiệu quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết phải là chỉ dẫn cho tương lai. Nên nghiên cứu thận trọng tài liệu này nếu bạn còn nghi ngờ về bất kỳ thông tin nào trong tài liệu này, bạn nên xin ý kiến chuyên gia độc lập.